

# Quán An Hiên tại Paris.

Trần thi Diệu Tâm

(Phu nhân giáo sư Phạm Kế Viêm - Chu Văn An)

Đang làm việc tại một cơ sở thuộc nhà sách Hachette, tôi đành bỏ ngang để làm nhà hàng với ông xã ở phố quận 13, Paris. Nghĩ rằng mở một cái tiệm ăn nhỏ tự đứng ra cai quản, coi bộ khỏe hơn đi làm nhân viên dưới quyền điều khiển của sếp đảm khó chịu. Chọn cái tên cho tiệm ăn giống như tìm đặt tên cho đứa con của mình. Chợt nhớ quê nhà quê mình có một biệt phủ xưa tên gọi An Hiên. Hiên là mái nhà, an là bình an. Ai mà chẳng mong có một mái nhà an bình để sống.

Tôi không phải là người giỏi giang chi về bếp núc. Ở Việt Nam lúc đi học thì lo học chứ đâu để ý chi chuyện làm bếp. Khi lấy chồng thì có chị giúp việc nấu nướng ngon lành. Việc chi mà phải nhọc tay chân. Qua đây liệu mình mở hàng ăn, quả thật mình có lá gan to của con ngỗng béo. Ở xứ sở này, nghề bếp núc nấu nướng lại là nghề có giá trị. Tìm được một người bếp giỏi không phải là chuyện dễ dàng. Tôi phải biến thành nhà bếp, bếp chính. Như thế mình không phải phụ thuộc vào bất cứ bếp chính nào. Chủ nhà hàng sợ nhất là khi quý vị bếp chính se mình nghỉ việc.

Quán ăn nhỏ đủ cho hai vợ chồng và một người phụ bếp. Cuối tuần khách đông có con gái nghỉ học ra phụ, hạn chế phí tổn tối đa may ra mới sống nổi ở xứ Xã Hội khó khăn này. Nghĩ bụng mấy năm học "Quản trị xí nghiệp" ở Đalat bộ không quản trị nổi cái quán ăn bé nhỏ này sao. Thật ra nhỏ hay lớn đều cần phải biết cân bằng chi thu, làm nhà hàng phải cần có số thu ít nhất hơn gấp 4 lần số chi, để có thể trang trải gánh nặng về thuế má. Nếu may ra số thu có tỉ lệ cao hơn nữa mới mong có lời. Một bài tính không dễ thực hiện với một người lơ mơ và ít tiền là tôi.

An Hiên có địa chỉ ngay quận 13, nơi này mọi thứ vật liệu Á Đông đều có người cung cấp đưa tận nơi, chỉ cần đặt hàng qua điện thoại. Nhà tôi có khá nhiều bạn hữu quen biết xưa nay, họ đến ủng hộ khá đông. Không những khách Ta mà có cả khách Tây. Anh ấy đứng két thu tiền, vừa có tiền lại vừa gặp bạn đến chơi mỗi ngày, nên vui lắm. Đa số khách Việt ta đều trả tiền mặt. Tôi rất thích, vì được chạm, sờ và đếm, vui hơn là nhìn những con số qua chi phiếu. Đúng là nhà quê thực tình. Nhưng số tiền giấy đó không phải thuộc về chúng tôi đâu, mà thuộc về thuế má chi phí phải thanh toán. Chuyện tiền bạc bỗng dưng trở thành gánh nặng lo lắng mỗi ngày.

Để cảm thấy cuộc sống nhẹ nhàng hơn, tôi thường vẽ vời trong trí tưởng một cuộc đời khác bên lề, nó đi song song với cuộc đời đầy mắm muối này. Đó là sáng tạo các nhân vật truyện của mình. Trong lúc nấu nướng với bếp lửa xanh phừng phực cao độ, tôi ước chi được phút giây rảnh rỗi, tiếp tục viết tiếp câu nói trong câu chuyện ngắn dở dang. Không ai ngờ rằng thời gian làm bếp là thời gian tôi mê viết nhất, viết nhanh và viết gọn. Có lẽ viết là một cách thoát ra đời sống thường nhật với những tính toán tiền bạc vật chất, để đến với thế giới khác của riêng mình, cùng đem theo đôi điều suy nghĩ không thể nói ra trong cuộc đời thường.

Nếu cho rằng viết văn là một nghệ thuật, thì nấu bếp cũng là nghệ thuật vậy. Một bên là sản xuất món ăn cho cơ thể, một bên là sản xuất món ăn cho trí tuệ. Món nào cũng thấy cần thiết cho đời. Muốn nấu món ăn ngon, điều quan trọng là nêm nếm gia vị. Muốn viết hay cũng cần gia giảm tinh tiết chữ nghĩa. Cả hai loại nghệ thuật này đều cần sự tận tâm tận tình. Một người bạn đến chơi nói đùa "nhà văn bây giờ trở thành nhà ăn". Tôi chẳng phải nhà văn mà cũng chẳng phải nhà ăn, chỉ là mảnh ván cho tôi bám vào trôi nổi trên biển động trăm năm này.

Và hình như cái nhà vững chắc hơn cả đó là Nhà Tôi. Điều làm cho hai vợ chồng chúng tôi phần khởi làm việc là sự lui tới thường xuyên của thân hữu thuộc nhiều giới khác nhau. Những người ở xa ghé đến ăn không chỉ vì món ăn mà còn là dịp gặp gỡ. Nhà Tôi là người dạy học ở Sài Gòn, Đà Lạt, do đó học trò cũ khá đông. Có học trò cũ mất ứa lệ khi thấy ông thầy giáo mình ngưỡng mộ năm xưa, nay vất vả kiếm sống nơi quê người. Nhưng làm việc tốt hơn thất nghiệp xin trợ cấp, trả lời đơn giản. Chúng tôi là những người không hề có mặc cảm, trước kia không tự tôn, nay không tự ti.

Người ta cho rằng quán ăn của chúng tôi là quán ăn nghệ sĩ, cũng đúng. Đa số người có "tâm hồn nghệ sĩ" thích đến đây, ăn xong thêm một tách cà-phê, có thể ngồi chuyện trò cà kê đến chiều với ông chủ quán.

Những vị nào độc thân hay gần như độc thân (vì một lý do nào đó không tiện nói ra) thường đến vào buổi tối ít bận rộn hơn, và chúng tôi xin họ ngồi gần nhau để cùng ăn bữa cơm chung như trong một nhà. Như thế giá vừa rẻ cho mỗi người mà tiện cho việc nấu nướng. Vì đứng bếp vào buổi tối, tôi và anh phụ bếp cũng đều oải lắm rồi.

Từ lúc mở An Hiên quán, trong không gian nhỏ bé, chúng tôi được tiếp xúc khá nhiều nhân vật, những vị lãnh đạo cao cấp của quân đội, những nhân vật chính trị, những người giàu có của thời VNCH. Xưa kia để đầu gì chúng tôi được diện kiến họ. Những người Bên Ni, Bên Nó khi đến Paris đều có lần đến "diện kiến" An Hiên!

Cô đầm lai TinTao (giống tên của một loại bia tàu), rất dễ mến thường đưa những bạn bè Pháp đến, có khi là một tác giả cuốn sách nổi tiếng, hay một đạo diễn xi-nê đi tìm vai diễn Á Đông cho phim. Có khi cô đưa một anh đàn ông hào phóng chịu chi cho chai rượu đắt tiền.. Cô có duyên nói năng dịu dàng. Buổi tối, trong ánh đèn lung linh, người ta dễ dàng tâm sự đôi ba điều tình cảm. Những quán ăn ở xứ này đều có chung một khung cảnh ánh sáng trữ tình buổi tối. Có mấy lần Cô Tintao đưa bà Monique, vợ cuối của Hoàng Đế Bảo Đại đến ăn. Sau khi vua chồng mất, bà Monique thấy gầy ốm. Tôi hỏi sao lúc này bà gầy. Bà trả lời rằng "buồn vì chồng mới mất". Không biết có thực không, bà đến hỏi riêng Nhà Tôi "trong tương lai, khi nào tôi có thể có chồng khác?!" Bà tặng tôi một tấm hình bà chụp cùng ông Bảo Đại. Tôi cất vào album. Dù sao bà này cũng là một chỗ dựa cuối đời của một vị vua nước tôi. Trước đây hoàng tộc cũng gửi cho chúng tôi một tấm hình của Vua với hoàng hậu Nam Phương rất đẹp chụp thời còn vương triều ở Huế. Tôi luôn mong muốn giữ mãi trong lòng sự cung kính đối với hoàng đế, nên đã từ chối lời đề nghị của một người quen, muốn tổ chức bữa ăn món Huế mời Ngài ngự ở An Hiên Quán. Nghĩ rằng khung cảnh quán không đủ sang trọng xứng đáng mời Ngài.

Chị Bích Hồng có ông chồng về ở Việt Nam, mỗi năm chỉ trở lại Pháp một lần để khai báo thuế má. Cũng xem chị như sống độc thân. Chị thường đến ăn buổi tối, và ở lại cho đến 11 giờ đóng cửa tiệm, chúng tôi đưa xe chị về luôn vì tiện đường. Chị đi du học Pháp từ lâu, gia đình rất giàu có xưa kia ở thành phố Đà Nẵng. Chị là người căn cơ có nhà cao cửa rộng, và thích đầu tư vào nhà cửa. Có một hai ông khách độc thân muốn ngắm ghé chị, nhưng chị dừng dưng. Chị nói "chán đàn ông". Chồng chị về Việt Nam có nhân tình. Một hôm chị bắt được lá thư của cô bồ viết đòi hỏi chồng chị phải thế này thế nọ. Chị bèn đem lá thư sao photocopy, thuê tủ sắt ở ngân hàng để lưu trữ. Chị nói sau này ly dị, chị có bằng chứng tố cáo chồng có lỗi. Chị là người tính toán tiền bạc rất giỏi, tôi thường hỏi han chị nhiều điều không biết. Vì cùng giọng nói, lại là người dễ chịu, chị cần có bạn, tôi cũng vậy. Để giải khuây, chúng tôi thường dạo qua các phố phường Paris thưởng vàng hạ cám lúc rỗi rảnh.

Sau thời gian sang bán quán ăn năm 2000, tôi ít gặp chị. Rồi chị gọi điện thoại hỏi tôi có thể cho chị ở tạm một phòng trong nhà được không. Tôi ngạc nhiên, mời chị đến chơi ở lại ăn cơm trưa, nhưng không thể làm theo đề nghị. Chị nói rằng chị rất đau, tôi thật thà hỏi chị đau gì, đau ở đâu ? Chị khóc trả lời "*sợ cô đơn và không muốn sống một mình*"... Không biết vì buồn chuyện tình hay buồn chuyện tiền, nói chung là buồn chuyện đời, chị Bích Hồng đã tìm đến cái chết một cách quyết liệt không chút luyến lưu.

Một vị khách quen thuộc khác, chúng tôi thường gọi bác Bửu, bác lớn tuổi du học Pháp từ rất lâu, sau khi thành tài về nước giữ chức vụ giám đốc đầu tiên của Truyền Hình Việt Nam. Người vợ của bác là chị ruột của bà Ngô Bá Thành, chủ tịch "Phong Trào Phụ Nữ Đòi Quyền Sống", nổi đình đám chống đối chính quyền thời tổng thống Nguyễn văn Thiệu. Bác giận vợ chi đó, thuê nhà ở riêng tại phố quận 13, vậy là bác độc thân như ai. Bác xem An Hiên như một nơi chốn tìm về không khí ấm cúng, thân tình để hàn huyên những mẩu chuyện đời lý sự. Có chuyện chi vui buồn bác cũng kể cho chúng tôi nghe. Bác đề nghị trả trước hàng tháng số tiền ăn mỗi ngày, nhưng tôi từ chối. Bác hay kể chuyện xưa, cho biết có mấy cô ca sĩ nổi danh đã qua tay bác. Bác cao lớn, học giỏi thiếu gì cô muốn ngã vào lòng. Thỉnh thoảng bác kể về mối tình cũ xa xưa, tôi nhớ nhất là "*Thời trẻ ở Huế, có nhiều buổi chiều tui phải bơi dọc trên dòng sông Hương, chỉ để ôm lấy đôi bàn chân của một mỹ nhân đang ngồi đong đưa bên bến sông vắng người*". Chao ơi là tình. Tôi hỏi bác thế chắc chắn là phải hẹn hò trước chứ. Bác trả lời: "*Thì cũng có, nhưng thành thói quen, hai người ai cũng muốn gặp gỡ như rứa mỗi chiều*". Nhà tôi cứ nhớ mãi và lạ lùng cho cuộc hẹn hò trên sông nước này, cho rằng chỉ có thể xảy ra ở cái xứ lãng mạn Huế mà thôi. Tuy chưa bao giờ về thăm quê vợ, nhưng anh ấy thuộc hầu hết các tên tuổi giai nhân quê tôi, và cho rằng không ở đâu các cô gái có những cái tên đẹp và kỳ lạ như xứ Huế.

Sau thời gian không còn An Hiên nữa, bác Bửu ra đi về bên kia, nơi đó, linh hồn bác không còn chơi vơi giữa khoảng đời chập choạng tuổi già cô quạnh. Một ý kiến cho rằng nếu An Hiên còn, có lẽ bác hay chị BH không ra đi vội như thế. Có những nguyên nhân không đâu lại đưa người ta đến cái chết bất ngờ. Một hôm buổi tối trời mưa buồn, vắng khách, bỗng một vị khách ăn xong về nhà đem cây đàn guitar đến, vừa đàn vừa hát "La paloma", chao ơi nghe mà lòng rưng rưng. Ông khách Tây bàn bên kia thích thú vỗ tay khen ngợi.

Chúng tôi nhớ đến nhà văn Duyên Anh mỗi lần từ Mỹ về, ông kéo lê chiếc vali nhỏ vào quán ăn uống trước khi về nhà. Dù tay bị liệt, sức khỏe yếu sau vụ bị hành hung ở bên đó, nhưng ông vẫn luôn vui sống xem nhẹ mọi chuyện. Làm nhà văn ở bên nhà xưa kia rất được chú ý quý trọng, nhất là những người nổi tiếng, vì đó là những người có tài. Chữ nghĩa hay, đâu phải ai cũng có thể viết được. Ngày xưa, tôi rất phục các văn sĩ, thi sĩ, cho rằng họ là những người đặc biệt có thiên phú. Có lần ông Duyên Anh vào quán ngồi ăn, tôi giới thiệu cho một thực khách về ông. Anh ta trả lời: "*Tôi không biết ông ấy là ai. Nên không đến chào hỏi.*" Nhà văn bèn tỏ ý thắc mắc, tại sao lại có một người Việt không biết đến tên tuổi Duyên Anh.

An Hiên cũng từng tiếp đón các tên tuổi khác trong văn học nước nhà khi đến Paris. Chị Thụy Khuê (nhà phê bình văn học) có mấy lần đưa Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp đến ăn cơm tối, hai nhà văn này đã làm dậy sóng một thời trong xã hội văn học VN. Tôi khoái truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, chữ nghĩa trần trụi, và ác. Đọc chân thiện mỹ hoài chán, đọc cái ác cái xấu thấy hay, vì xã hội luôn tồn tại xấu ác. Viết thiện dễ, viết xấu ác mới khó.

Nhà thơ Cù Huy Cận, tác giả của Tràng Giang,  
*Sóng gợn Tràng giang buồn điệp điệp*  
*Con thuyền xuôi mái nước song song*  
*Thuyền về nước lại sầu trăm ngả*  
*Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

Các câu thơ tôi thuộc nằm lòng lúc còn bậc trung học.

Ông đi Paris cùng với phái đoàn, đến An Hiên ăn cơm tối. Ông gọi hai món ăn với nhiều thịt. Trong lúc mọi người trong đoàn chuyện trò rôm rã, ông rất lặng lẽ, rất chú tâm vào món ăn không nói một lời nào. Ông ăn đến hết cọng rau cuối cùng phần mình, trong khi người khác bỏ lại vì quá no nê. Ông có dáng mập mập hơn người, nên chuyện ăn nhiều là tốt là phải cách. Nhưng sao tôi cảm thấy thất vọng quá. Còn đâu hình ảnh cô liêu *củi một cành khô lạc mấy dòng*.

Những vị tướng những vị chỉ huy của VNCH, hay cả những vị giàu có ngày xưa chúng tôi đâu dễ gì được diện kiến, nay bỗng dưng tới quán ăn. Chúng tôi thật tình cảm động.

Vào một mùa thu năm nào, nhà soạn nhạc Tôn Thất Tiết, người sáng lập Hiệp Hội Âm Nhạc Pháp-Việt đến gặp chúng tôi, cho biết sắp đưa một đoàn văn công và ca nương sang trình diễn "Nhã Nhạc Cung Đình Huế", đề nghị giá tiền tối thiểu bữa ăn cho khoảng 20 người trong thời gian ở tại Paris. Ông cho biết vì ngân sách khiêm tốn, nên phải tiết kiệm tối đa. Nặng tình với quê nghèo, tôi bằng lòng với giá ông đề nghị. Ông Tôn Thất Tiết là người soạn nhạc nền cho các phim của đạo diễn Trần Anh Hùng (Mùi đu đủ xanh, Xích Lô, Mùa Hè Chiều Thẳng Đứng). Ông là người có tâm huyết phục hồi cho nhạc dân tộc truyền thống mà chính quyền trong nước bỏ quên không đoái hoài tới. Sau khi trình diễn một vòng qua các nước Âu Châu, đoàn về Paris. Tôi có tham dự một buổi, khán phòng đông nghẹt, đa số là tây đầm bản xứ. Khi nghe và nhìn thấy những bản dân ca cổ truyền và điệu nhạc xưa quê mình, lòng tôi như nước vỡ bờ. Nước mắt cứ chảy dài trong bóng tối. Sau mỗi màn kết thúc, tất cả khán thính giả đều đứng dậy vỗ tay vang dội không dứt. Bên cạnh chỗ tôi, một cặp vợ chồng người Pháp luôn miệng khen ngợi, cho thấy họ rất trân trọng yêu quý giá trị cổ nhạc Việt Nam. Không như người Việt trong nước, rất thờ ơ giá trị ấy của dân tộc.

Buổi tối mùa thu khá lạnh, đoàn đến ăn cơm nóng với món cá kho, canh rau cải, ai nấy suất soa. Bao ngày qua đi trình diễn các nước Âu Châu, bữa nay mới được ăn bữa cơm quê nhà. Chúng tôi hỏi thăm tin tức chuyện trò. Chị ca nương Thanh Tâm lấy trong xác một hũ mắm ruốc Huế trộn với cơm ăn cho đậm đà mặn miệng.. Chị nói đi đâu tui cũng đem theo hũ mắm ni. Có hôm tôi đề nghị đổi món, ăn bánh mì với thịt nguội Pháp, ai nấy đều lắc đầu. Thấy mấy nhạc công lớn tuổi co ro, chúng tôi về nhà kiếm áo len dạ đem biếu mặc cho ấm, chứ tiền đâu sắm nổi áo quần ở đây. Họ sẽ đem về dùng tại xứ sở suốt đời mưa lạnh. Mấy anh nhạc công trẻ tuổi ăn xong ra ngoài ngồi kiếu "nước lặt" trước quán, miệng hút thuốc lá phì phèo. Báo hại mấy ông cảnh sát đi ngang qua tưởng có chuyện gì không ổn, định biểu tình chẳng. Chúng tôi kéo họ vào gấp, một anh

nói trọ trẹ: chi mô mà sợ. Có lẽ đây là lần duy nhất họ được ra nước ngoài trình diễn. Sau này không nghe nói đến nữa.

Nguồn thực khách đến thường xuyên hằng ngày là giới tài xế taxi, vì trước quán là parking của taxi, đa số người Việt. Họ thích những món ăn ít dầu mỡ, và cùng nhau chuyện trò về công việc. Chúng tôi xem họ như những người thân gia đình, nên các bữa cơm thắm thiết hơn (sau này khi chúng tôi bán cửa tiệm, gặp chúng tôi họ cứ tiếc và nhớ các món ăn của An Hiên, mong chúng tôi mở lại nơi khác, có anh nói nếu cần vốn thêm họ sẽ góp phần vào, vài người khác cũng muốn ủng hộ như vậy.)

Ngoài thực khách Việt, còn những khách Tây bản xứ. Những người Pháp có gia đình ông bà xưa kia đã một thời sống tại Việt Nam, từng yêu mến nước non Việt. Các con cháu từng được nghe kể lại thời vang bóng vàng son ấy. Yêu mến đất nước Việt và yêu luôn món ăn Việt. Một buổi sáng vừa mở cửa, một anh Tây da đen vào, tôi nói nhỏ với phụ bếp: “Sáng nay chưa chi mà thấy đen rồi.” Tức thời, anh ta quay lại nói tiếng Việt “Đen nhưng ăn cũng trả tiền!” Tôi vội vàng cười giả lã, tỏ vẻ thân thiện hỏi thăm: “Sao anh nói tiếng Việt giỏi quá vậy?” Trả lời: “Tôi sinh tại Sài Gòn trước đây, qua Pháp theo diện con lai.” Anh ta thường dẫn các bạn da màu đến ăn cơm Việt, (nên nói da màu cho tế nhị hơn, mình không kỳ thị chủng tộc).

Nói về tiệm ăn mà không nói về món ăn là vô cùng thiếu sót. Mấy món tôi chú tâm thực hành là những món bình dân quê nhà: Bún bò Huế, bánh Bèo, bánh Nậm và bánh Bột Lọc. Đặc biệt món bánh bèo, tôi không muốn khiếm tốn, vì đó là món được nhiều người hâm mộ. Bánh được làm theo lối cổ truyền công phu, mỏng tanh trong bóng, sắp đều đặn trên đĩa, điểm xuyết một lượt tôm tươi giã nhuyễn hồng nhạt, thêm chút hành lá xanh và tóp mỡ vàng óng. Khách ăn một lại muốn ăn hai. Bánh Nậm hay bánh bột Lọc đều được gói với lá chuối tươi chứ không gói bằng giấy nylon. Những loại bánh này do cô con gái út làm ở nhà đem ra tiệm. Cô bé khéo tay làm rất nhanh và gọn gàng. Món bún bò cũng thường được thực khách gọi.

Chúng tôi cũng chú ý một bà khách lớn tớn tuổi thường đến tiệm một mình, chỉ luôn gọi ăn món Bún Bò Huế, bà người miền Bắc có dáng quý phái. Nhà Tôi cho biết đó là phu nhân của ông Trịnh Xuân Ngạn, vị chánh án của Tối Cao Pháp Viện thời VNCH, và là thân mẫu của học giả về vật lý thiên văn Trịnh Xuân Thuận nổi tiếng trong lãnh vực này. Sau thời gian đến thường xuyên bỗng không thấy nữa, nghe nói bà đã mất. Kể ra như thế cho thấy rằng cái món bún bò Huế của An Hiên Quán cũng không tệ.

Có hôm chúng tôi vừa dỡ xe xong vào mở cửa, thấy một ông khách đứng chờ. Tôi cho biết tiệm chưa đến giờ mở cửa đón khách. Ông nói: “*Tôi từ xa đến đây, thôi chốc nữa tôi ghé lại. Sau đó, ông vào ăn bún bò Huế.*” Vị khách đến sớm này hỏi: “*Đây có phải là quán của nhà văn TTDT không? Tôi muốn gặp*”. Khi nghe đến tên mình dưới cái vỏ bọc nhà văn, tôi rất e dè, nhất là lúc mình đầy gia vị tiêu hành mắm muối tôi ớt cay nồng. Hình ảnh thực tế này chẳng có chút nào thơ mộng, chẳng có chút gì bay bổng trên nền trời văn chương nghệ thuật cả. Nhất là dưới cái nhìn của một độc giả từ phương xa tới. Ông nói chuyện cho biết là độc giả ở đâu đó bên xứ Hoa Kỳ, tôi nghe mà ái ngại, tôi chỉ Dạ, rồi vô bếp làm việc. Hiện giờ mình là nhà bếp chứ không ai khác. Có lẽ thất vọng, ông một đi không trở lại.

Một người khách đặc biệt, chúng tôi rất yêu mến, đó là giai nhân xứ Huế có cái tên gọi cảm Diễm My. Người đẹp này thường đến ăn cơm tối sau buổi chiều đi làm về ở cơ sở thuộc bộ Ngoại Giao. My là thiếu nữ có vẻ đẹp rất thanh tú, dáng dấp thanh nhã, là một nhan sắc tôi rất ngưỡng mộ lúc nàng học cùng trường Đồng Khánh, dưới tôi hai lớp. Sắc đẹp của một mỹ nhân không thể dùng những chữ tầm thường diễn tả. Ta chỉ nên cảm nhận, chiêm ngưỡng. Nàng là người thiếu nữ mà Nhà Tôi nhớ mãi, dù anh chỉ được thấy một lần ở Sài Gòn trong hiệu sách Khai Trí trên đường Lê Lợi. Bây giờ My là khách thường xuyên của An Hiên tha hồ ngắm giai nhân. Mỗi tối đến ăn, nàng đều có một chút quà để dành cho chúng tôi như một nhánh hoa, vài cây bút chì mới, hay một thứ lặt vặt nào đó, thật dễ thương. Trong ánh đèn lung linh của tiệm ăn, nhan sắc nàng khiến cô đầm ngồi bên cạnh đã suýt soa khen ngợi. Buổi tối sau khi ăn xong, My trở về nhà với xe bus gần tiệm, nhiều tối trời đổ tuyết lạnh, tôi e ngại cho nàng. Một vị khách quen biết xin đưa nàng về bằng xe hơi. Nhưng nàng từ chối. My là một người không dễ tính. Nhìn dáng người đẹp lẫm lũi bước trong đêm lạnh, thực tình chúng tôi rất thương cảm. Họa sĩ Trịnh Cung ngồi ăn kể lại: “*Thời trẻ tuổi lúc ở Huế, hôm đó, khi bắt gặp nàng lúc tan trường, tui đã hấp tấp dựng chiếc xe đạp bên bờ tường (quên không khóa) để nới gót theo sau nhìn bóng giai nhân. Sau khi nàng vào nhà, tui trở lui lấy xe thì xe đã biến đâu mất, khổ thân tui, chiếc xe đó tui đi mượn của bạn mà!*”

Một chị bạn có lần kể, chị vào thăm một anh bạn nằm bệnh viện vì cơn bệnh Alzheimer giai đoạn cuối. Chị hỏi "Anh nhớ tôi là ai không?" Anh bạn nhìn chị một hồi bèn thốt lên: "Diễm My". Trong bóng đêm đen của căn bệnh mất trí nhớ, não bộ của người đàn ông này lại biết gìn giữ bóng hình và tên của một mỹ nhân. Nghe nói dạo nàng ở Paris du học, các anh sinh viên Việt rất đổ ngưỡng mộ nàng. Ngưỡng mộ, nhưng khó ai thân thiết được nàng. Một lần lấy chồng một lần ly dị dở dang. Tôi chợt nghĩ e nàng là một tiên nữ trên cõi trời cao, vì một phút làm lỡ, bị Ngọc Hoàng Thượng Đế đày xuống trần gian này. Do đó, đôi lúc thấy nàng chợt vui chợt buồn, đôi mắt đen huyền nhìn về cõi xa xăm nào, như nhớ nhung chốn thiên tiên của mình đã đánh mất. Ôi những người sống lẻ loi một mình...

Đến năm 2000, vào một mùa hè, chúng tôi đi ăn đám cưới ở ngoại ô xa Paris. Tai nạn xảy ra bất ngờ trên con đường đến lâu đài đám cưới, khiến tôi phải nằm nhà ba tháng liền. Xương vai, xương sườn gãy tuốt luốt. Nếu cái xe cam nhông kia tông mạnh hơn một chút, một chút thôi, có thể cột sống sẽ bị gãy đôi, hay tôi phải chết ngay trên ghế xe bên phải. Nằm bất động trên giường suốt thời gian ấy, tôi mới ngộ rằng chết và sống liền kề nhau trong một tích tắc đồng hồ. Vậy chuyện chi mình phải lo toan cho cuộc đời này? Hãy rũ bỏ hết mọi thứ ràng buộc. Thứ ràng buộc lớn nhất hiện tại của chúng tôi là cái quán nhỏ này. Đây là huyết mạch làm ăn buôn bán kiếm sống. Nhưng giờ đây, tiền bạc cũng chẳng có giá trị gì trước hố đen thăm thẳm của cái chết. Mỗi tối sau khi nuốt trọn mấy viên thuốc giảm đau chứa chất morphin, tôi chìm vào cơn mê. Trong đó nhiều lần tôi thấy những người thân gia đình chết từ rất lâu, đến bên giường lay tôi thức dậy, bảo tôi đi theo họ. Tôi có vùng vẫy thoát thân. Tỉnh dậy mới biết mình còn sống. Kề cận với "La mort", tôi chẳng còn thiết tha chi với chốn bụi hồng này nữa. Vì chết là hết, khỏe ru, đơn giản. Ham chi nữa!

Cảm thán chuyện tai nạn, tôi kể lể sự tình qua bài "Còn lại với đời" như đôi lời tâm sự cho chính mình. Chúa hay Phật đều là nguồn an ủi tôi trên giường bệnh. Và trong lúc thấy được cái phận người mong manh bé nhỏ, tôi quyết định bán tiệm. Đó là một cú sốc đối với Nhà Tôi, và là cú sốc của bạn bè thân hữu. Bảng hiệu An Hiên biến mất không một lời giã biệt.

Sau khi thoát gánh nặng trên vai, tôi bình tĩnh sống thanh thoi, như luôn chờ đợi một ngày ra đi. Có thời gian nhìn lại cuộc sống gia đình với các con các cháu. Riêng tôi có thời gian đọc sách báo tin tức TV. Thời gian này, qua sự giới thiệu, ông Nguyễn Thanh Hoàng, chủ nhiệm tờ Văn Nghệ Tiền Phong đề nghị tôi viết "Lá Thư Ba Lê", mỗi tháng hai kỳ gửi qua Mỹ. Đây là một tờ báo gây nhiều tranh cãi nhất tại hải ngoại vào thời kỳ có bình bút Lê Triết. Trong thời gian viết báo, vì phải đọc tin hằng ngày qua báo chí Pháp để viết sang tiếng Việt, nên quá bận bịu theo dõi thời sự. Quên bèn mất những suy nghĩ về những dự tính viết riêng cho mình. Tôi để mất khoảng thời gian dài nhiều năm mà không "dzen" ra một câu chuyện lãng mạn nào.

An Hiên Quán là một miền không gian chứa đựng nhiều kỷ niệm của chúng tôi, trong đó biết bao khuôn mặt, biết bao nhân vật nay còn nay mất. Dù không nhắc đến trên khuôn giấy hạn hẹp, nhưng chúng tôi luôn ghi nhớ họ, từng người một, hiện diện trong miền ký ức xa xăm thương nhớ ấy.

Người ta thường nói rằng thời gian đi mất không bao giờ trở lại, nhưng với tôi, thời gian không mất, vẫn luôn ở với chúng ta.

Paris, tiết Sương Giáng, 2019.  
Trần Thị Diệu Tâm